

Số: 102/2020/QĐST-KDTM

Quận 7, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất T

Địa chỉ: Số 1027/5 đường H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng A - Giám đốc

Địa chỉ: Ấp Thanh X 2, xã Thanh T, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà L 9, số 35 đường số 2, khu phố 4, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Địa chỉ: 411 Lô F, đường CN1, chung cư Khu công nghiệp T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền ngày 01/11/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D).

Địa chỉ: A 26/4, khu phố 4A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất T thông qua người đại diện theo pháp luật ông Lê Hoàng A đồng ý để cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D thanh toán tiền nợ gốc số tiền là 293.543.663 (hai trăm chín mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi ba) đồng, làm 4 đợt cụ thể:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/12/2020, thanh toán số tiền 100.000.000 đồng;

Đợt 2: Chậm nhất ngày 29/01/2021, thanh toán số tiền 70.000.000 đồng;

Đợt 3: Chậm nhất ngày 26/02/2021, thanh toán số tiền 70.000.000 đồng;

Đợt 4: Ngày 31/3/2021, thanh toán số tiền 53.543.663 đồng.

Trường hợp qua ngày 31/3/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ theo từng đợt nêu trên cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất T thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi khoản nợ gốc nêu trên và tiền lãi phạt quá hạn mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D phải chịu theo mức lãi suất 1.2%/tháng (theo thỏa thuận trong Hợp đồng kinh tế số: 11 TTTĐ/HĐKT/2020 và Hợp đồng kinh tế số 13 TTĐ/HĐKT/2019 ký kết ngày 06/01/2020 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Duy P và Công ty TNHH XD TM Dịch Vụ T) trên số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại số tiền là 7.338.592 (bảy triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm chín mươi hai) đồng. Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.339.000 (bảy triệu ba trăm ba mươi chín ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0041518 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (TK *Thu*). (4)

Phạm Văn Thạnh